

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2022/HSST
Ngày 15/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Điền

2. Ông Nguyễn Xuân Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/ TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên Hứa Thị Th (tên gọi khác:Không); Sinh ngày 17 tháng 01 năm 1978. Tại huyện H, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 4/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hứa Văn V và bà: Sầm Thị K (Đều đã chết); có chồng: Trương Văn S và 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

*** Người bào chữa cho bị cáo Hứa Thị Th:** Bà Hoàng Thị Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn.(Có mặt)

*** Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn

Ông Lục Văn C – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn là người đại diện được ủy quyền.(Có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trương Văn S, sinh năm 1970. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/7/2021, Trạm Kiểm lâm xã B thuộc Hạt kiểm lâm huyện Chợ Đồn kiểm tra, phát hiện tại lô 7,12,14, khoảnh 04, tiểu khu 333 và lô 14, khoảnh 7, tiểu khu 333 khu rừng thuộc thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là khu vực rừng sản xuất, trạng thái là rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rụng thường xanh phục hồi (TXP) và hỗn giao tre, nứa – gỗ tự nhiên núi đất (HG2) bị phát phá trái pháp luật. Qua đo đạc sơ bộ, diện tích bị phát phá trái phép là 13.829 m² (Mười ba nghìn tám trăm hai mươi chín mét vuông). Qua xác minh ban đầu xác định người thực hiện hành vi phát phá là bị cáo Hứa Thị Th, sinh năm 1978, trú tại thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Ngày 30/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn phối hợp với các cơ quan chức năng, Chính quyền địa phương xã B và những người liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường đối với diện tích rừng bị phát phá trên. Qua khám nghiệm xác định tổng diện tích rừng bị phát phá là 11.382 m² (Mười một nghìn ba trăm tám mươi hai mét vuông) thuộc lô 7, 12, 14, khoảnh 4, tiểu khu 333 (Tất cả diện tích phát phá đều nằm trong khoảnh 4, tiểu khu 333) khu rừng K thuộc thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và lâm sản bị thiệt hại qua kiểm đếm hiện trường là 27 gốc cây gỗ tự nhiên các loại từ nhóm V đến nhóm VIII và 2.890 cây vầu bị chặt hạ (Đếm theo phương pháp lập ô tiêu chuẩn). Đối chiếu bản đồ quy hoạch 03 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn và bản đồ hiện trạng rừng năm 2020 trên địa bàn huyện Chợ Đồn ban hành theo Quyết định 278/QĐ-UBND ngày 8/02/2021 của UBND huyện Chợ Đồn thì diện tích rừng bị phát phá trên là rừng sản xuất, trạng thái là rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rụng thường xanh phục hồi (TXP) và rừng hỗn giao tre nứa – gỗ tự nhiên núi đất (HG2).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 12/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: “2.890 cây vầu có giá trị tại thời điểm tháng 02/2021 là 7.073.400 đồng (Bảy triệu không trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm đồng)”.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Hứa Thị Th khai nhận: vào khoảng tháng 02/2021 bị cáo Thương một mình vào khu vực rừng K thuộc thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để phát diện tích rừng trên nhằm mục đích lấy đất canh tác (Trồng rừng). Bị cáo đã sử dụng dao để chặt hạ các cây vầu, giang, chuối, dây leo, cây bụi và cây rừng tự nhiên có nhiều kích thước và chủng loại khác nhau. Đối với các cây gỗ tự nhiên có kích thước lớn không thể dùng dao để chặt thì bị cáo dùng búa để chặt hạ. Bị cáo phát trong khoảng 01 tháng thì xong. Sau khi phát xong bị cáo đốt

toàn bộ cây trên diện tích đã phát được, sau đó dọn dẹp và trồng cây Mỡ trên toàn bộ diện tích trên. Diện tích rừng bị phát phá là rừng bị cáo được cơ quan nhà nước giao và đã được UBND huyện Chợ Đồn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2009 mang tên bị cáo Hứa Thị Th và chồng là Trương Văn S.

Về vật chứng:

Đối với 01 (Một) con dao, loại dao chặt bằng kim loại dài 48 cm, rộng 04 cm, thân dao bằng sắt dài 33 cm do bị cáo sử dụng để phát phá rừng hiện đang được tạm giữ bảo quản đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định.

Đối với chiếc búa mà bị cáo sử dụng để chặt các cây tự nhiên có kích thước lớn, do sau khi sử dụng xong bị cáo để lại tại rừng và bị mất nên quá trình điều tra không thu giữ được.

Đối với số lâm sản (Các loại cây tự nhiên) bị chặt trên diện tích rừng mà bị cáo phát phá trái phép do đã bị đốt dọn để lấy mặt bằng canh tác nên quá trình điều tra không xác định và thu hồi được.

Phần dân sự: Nguyên đơn dân sự UBND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã cử ông Lục Văn C - Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện đại diện tham gia tố tụng đã có đơn đề nghị yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản cho Nhà nước số tiền 7.073.400 đồng (Bảy triệu không trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm đồng) theo kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 12/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKSCĐ ngày 29/6/202 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hứa Thị Th về tội: "*Hủy hoại rừng*" theo điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố tại phiên toà đọc bản luận tội và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố. Bị cáo Hứa Thị Th phạm tội "Hủy hoại rừng"

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243, Điều 38, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65/BLHS. Xử phạt Hứa Thị Th 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách 05(Năm) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48/BLHS; Các Điều 584,585,589/BLDS. Buộc bị cáo Hứa Thị Th phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự là UBND huyện Chợ Đồn: 7.073.400đ. Tiếp tục tạm giữ số tiền: 1.000.000đ, của bị cáo để thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46,47/BLHS; Điều 106/BLTTHS. 01(một) con dao là phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, đơn xin miễn án phí của bị cáo. Cho bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Hứa Thị Th: Tại phiên tòa đọc bản luận cứ: Bị cáo Hứa Thị Th bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về tội “Hủy hoại rừng” là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 4 Điều 243/BLHS. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn dân sự UBND huyện Chợ Đồn 7.073.400đ. Vật chứng là con dao bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đề nghị miễn toàn bộ án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo không có ý kiến bổ sung lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Người bào chữa với Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Hứa Thị Th một mình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật được hưởng mức án nhẹ nhất là án treo và cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng vụ án, lời khai nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có hồ sơ. Thấy bị cáo Th do có nhu cầu lấy đất canh tác (Trồng rừng) tuy nhiên, không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước nhưng vào khoảng tháng 2 năm 2021 bị cáo đã có hành vi dùng dao, búa phát phá trái phép 11.382 m² (Mười một nghìn ba trăm tám hai mét vuông) diện tích rừng tự nhiên, trạng thái là rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rụng thường xanh phục hồi (TXP) và rừng hỗn giao tre nứa – gỗ tự nhiên núi đất

(HG2) gây thiệt hại 27 cây gỗ tự nhiên từ nhóm V đến nhóm VIII và 2.890 cây vầu có giá trị 7.073.400 đồng (Bảy triệu không trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm đồng) tại lô 7, 12, 14, khoảnh 4, tiểu khu 333 khu rừng K thuộc Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước, gây ảnh hưởng trực tiếp đến lực lượng công tác bảo vệ và phát triển các loại rừng nói chung, ảnh hưởng lớn đến rừng tự nhiên và tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Th đã phạm vào tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Điều 243 có nội dung:

“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

đ) Rừng sản xuất có diện tích từ 10.000 mét vuông (m²) đến dưới 50.000 mét vuông (m²);

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự được coi là bị cáo có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phát phá rừng, bị cáo đã tự nguyện trồng lại cây mỡ trên toàn bộ diện tích rừng mà Th đã phát phá trái phép và ngày 08/8/2022 bị cáo nộp 1.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn theo biên lai số: 0001289 với mục đích khắc phục hậu quả, nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng là có căn cứ đúng pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo 03(Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 05(năm) năm là phù hợp.

[5]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy khoảng tháng 2 năm 2021 bị cáo có

hành vi dùng dao, búa phát phá trái phép 11.382m² diện tích rừng tự nhiên với mục đích lấy đất canh tác trồng rừng là thiếu ý thức chấp hành pháp luật, dẫn đến phạm tội. Nhưng bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo cải tạo tại địa phương vẫn đảm bảo tính nghiêm minh công bằng của pháp luật nhằm trừng trị răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự UBND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản cho Nhà nước đối với số tiền: 7.073.400 đồng (Bảy triệu không trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm đồng) theo kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 12/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn là có căn cứ.

Đối với số lâm sản (Các loại cây tự nhiên) bị chặt trên diện tích rừng mà bị cáo phát phá trái phép do đã bị đốt dọn để lấy mặt bằng canh tác nên quá trình điều tra không xác định và thu hồi được nên nguyên đơn dân sự không đề nghị bị cáo phải bồi thường là phù hợp.

[7]. Đối với ông Trương Văn S (Chồng của bị cáo), là người cùng đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất mà bị cáo phát phá trái phép, quá trình điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa xác định ông Soóng biết việc bị cáo phát phá khu rừng trái phép, tuy nhiên ông S không được tham gia phát phá, nên không xem xét, xử lý ông S là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng, chồng bị cáo bị gút và đau xương khớp, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo sinh sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn xét không có tính khả thi cho việc thi hành án dân sự, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 4 Điều 243/BLHS là phù hợp.

[9]. Về vật chứng: Đối với 01 (Một) dao, loại dao chặt bằng kim loại dài 48 cm, rộng 04 cm, thân dao bằng sắt dài 33 cm do bị cáo sử dụng để phát phá rừng là phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc búa mà bị cáo sử dụng để chặt các cây tự nhiên có kích thước lớn, do sau khi sử dụng xong bị cáo để lại tại rừng và bị mất, quá trình điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ xem xét giải quyết.

[10]. Về án phí: Xét thấy bị cáo thuộc diện dân tộc thiểu số, sinh sống vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định số: 681/QĐ-Ttg ngày 04/6/2021 các xã III giai đoạn 2021 đến 2025 và bị cáo có đơn xin được miễn án phí. Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Hứa Thị Th phạm tội " Hủy hoại rừng".

[2]. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243; Điều 38; Điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hứa Thị Th 03 (Ba năm) tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm , kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Th cho UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Luật thi hành án hình sự. *Và trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.* Không phạt bổ sung bị cáo Th theo khoản 4 Điều 243/BLHS.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48/BLHS, các Điều 584,585,589/BLDS. Buộc bị cáo Th phải có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn số tiền. 7.073.400đ (Bảy triệu không trăm bảy ba nghìn bốn trăm đồng). Việc thi hành án đối với khoản tiền bồi thường được thực hiện theo Điều 357/BLDS.

[4]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS .

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao chặt bằng kim loại dài 48cm, rộng 04 cm , thân dao bằng sắt dài 33 cm, đã qua sử dụng, dao quắm (*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 01 tháng 7 năm 2022*). Tiếp tục tạm giữ số tiền: 1.000.000đ (Một triệu đồng) của bị cáo đã nộp để thi hành án.

[4]. Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, và đơn xin miễn án phí của bị cáo. Bị cáo Hứa Thị Th được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

[5]. Xử án công khai sơ thẩm bị cáo, nguyên đơn dân sự, có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Cạn

